

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
CÔNG TY TNHH MTV  
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 276/CTHTTHKV.I-TCKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2021

V/v Báo cáo tình hình quản lý  
nợ 6 tháng đầu năm 2021

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính Phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐTV ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-CTHT1 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Công ty về việc ban hành quy chế quản lý nợ của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I;

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I căn cứ vào các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 (đã được soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện), đề lập báo cáo tình hình quản lý nợ 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

**1. Tình hình triển khai công tác quản lý nợ tại Công ty:**

- Công ty đã triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý nợ của đơn vị.
- Mở sổ theo dõi theo từng đối tượng; phân loại nợ, đôn đốc thu nợ liên tục và kịp thời.
- Đối với các khoản nợ phải thu bằng ngoại tệ, thực hiện quy đổi sang đồng Việt Nam tại thời điểm hạch toán theo quy định.
- Công ty quản lý tốt nợ phải thu dịch vụ hoa tiêu, không để phát sinh công nợ phải thu khó đòi, không thu hồi được.
- Đối với các khoản nợ phải trả: Công ty luôn cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn chi trả, thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết, không để mất khả năng thanh toán.

**2. Tình hình công nợ phải thu đến ngày 30/6/2021:**

2.1. Tổng số nợ phải thu ngắn hạn (MS130-BCĐKT): 31.333.561.325 đồng, bao gồm:

- a) Phải thu ngắn hạn khách hàng (MS131-BCĐKT): 28.868.116.998 đồng.
- b) Trả trước cho người bán ngắn hạn (MS132-BCĐKT): 2.297.844.327 đồng.
- c) Phải thu ngắn hạn khác (MS136-BCĐKT): 417.000.000 đồng, bao gồm:

+ Các khoản phải thu khác: 78.000.000 đồng

+ Các khoản tạm ứng: 339.000.000 đồng

+ Các khoản phải thu, phải trả khác: 0 đồng

d) Tình hình trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi: 6 tháng đầu năm 2021, Công ty không phát sinh công nợ phải thu khó đòi.

e) Tình hình xử lý công nợ khó đòi: Công ty tiếp tục theo dõi, thường xuyên đôn đốc thu hồi công nợ đã trích lập dự phòng năm 2019.

2.2. Tổng số nợ phải thu dài hạn (MS210-BCĐKT): 49.000.000 đồng, là khoản tiền ký quỹ cho các nhà cung cấp, bao gồm:

+ Công ty CP Tập đoàn Mai Linh: 10.000.000 đồng

+ Công ty CP Ánh Dương Việt Nam: 5.000.000 đồng

+ Chi nhánh Công ty CP Cảng Sài Gòn - XN Lai đất Tàu biển: 34.000.000 đồng

### **Đánh giá:**

- Toàn bộ các khoản nợ phải thu của Công ty đều là các khoản phải thu ngắn hạn, được mở sổ sách theo dõi theo từng đối tượng, đôn đốc thu hồi nợ kịp thời, chưa để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Nợ phải thu khách hàng là các đại lý, chủ tàu dịch vụ đều trong hạn thanh toán, được Công ty quản lý chặt chẽ.

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các Đại lý, Khách hàng; Tuy nhiên, Khách hàng cũng đã thực hiện thanh toán theo đúng các thỏa thuận cam kết, hợp đồng vào kỳ tiếp theo.

### **3. Tình hình công nợ phải trả đến ngày 30/6/2021:**

Tổng số nợ phải trả (MS300-BCĐKT): 42.226.447.945 đồng, bao gồm:

3.1. Nợ phải trả ngắn hạn (MS310-BCĐKT): 41.750.389.695 đồng, gồm:

a) Phải trả người bán ngắn hạn (MS311-BCĐKT): 2.708.876.542 đồng. Là các khoản phải trả người bán trong hạn theo các hợp đồng kinh tế đã ký kết. Công ty có khả năng trả nợ các khoản phải trả này.

b) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (MS312-BCĐKT): 4.358.756 đồng. Là các khoản khách hàng đặt cọc thuê phòng và Đại lý thanh toán dư chờ căn trừ công nợ phải thu.

c) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (MS313-BCĐKT): 4.378.643.949 đồng, bao gồm:

+ Thuế Giá trị gia tăng: 929.549.175 đồng.

+ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 3.386.298.283 đồng

+ Thuế Thu nhập cá nhân: 62.796.491 đồng.

Công ty thực hiện nộp các khoản thuế vào NSNN vào kỳ tiếp theo và thực hiện theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021.

d) Phải trả người lao động và người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên (MS314-BCĐKT): 20.750.375.355 đồng, là các khoản lương tạm trích theo tỷ lệ doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 đến thời điểm 30/6/2021. Công ty thực hiện chi trả kịp thời, đúng quy định.

e) Các khoản phải trả ngắn hạn khác (MS319-BCĐKT): 1.148.556.362 đồng, bao gồm:

- Giữ hộ Hiệp hội hoa tiêu HHVN: 1.020.140.992 đồng
- Kinh phí công đoàn: 112,492,170 đồng
- BHXH của KSV giữ lại và Hỗ trợ của HHHT phòng chống dịch: 15.923.200 đồng.

f) Quỹ khen thưởng, phúc lợi (MS322-BCĐKT): 12.759.578.731 đồng.

3.2. Nợ phải trả dài hạn (MS330-BCĐKT): 476.058.250 đồng, là khoản các khách hàng thuê văn phòng Công ty tại Tòa nhà Pilotco1, gồm:

- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam: 211.800.000 đồng
- Công ty Erai: 82.379.250 đồng
- Công ty TNHH Asia Link Consulting: 140.220.000 đồng
- Công ty TNHH Truyền thông và Dịch vụ y tế Sài Gòn: 41.659.000 đồng

#### **Đánh giá:**

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua các chỉ số sau:

\* *Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn*

Tài sản ngắn hạn: 107.691 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn: 41.750 triệu đồng.

**Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = 2,58 > 1:** khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty trong tình trạng tốt.

\* *Tỷ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu*

Nợ phải trả: 42.226 triệu đồng.

Vốn chủ sở hữu: 232.405 triệu đồng.

**Tỷ số nợ phải trả / Vốn CSH = 0,18 < 1** cho thấy Công ty ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ, đồng nghĩa với việc Công ty chịu độ rủi ro thấp.

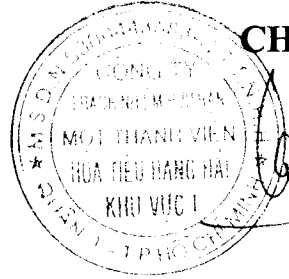
Trong 6 tháng đầu năm 2021, Công ty không có nợ phải trả quá hạn thanh toán. Toàn bộ nợ phải trả của Công ty là các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước, các khoản phải trả người lao động và phải trả người bán đều trong hạn thanh toán. Công ty có

khả năng trả nợ, và thực hiện thanh toán, chi trả theo đúng theo các hợp đồng đã cam kết.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch Cty;
- Kiểm soát viên;
- Ban điều hành Cty;
- Kế toán trưởng;
- Phòng HCTH (công khai tin);
- Lưu: VT, TCKT.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Tô**